

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 20-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn L, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1996 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường L, quận K, Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 21/21 Đ, phường K, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Đỗ Thị X; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 01 tiền án đã xóa (Án số 178/2013/HSST ngày 20/11/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản); bị tạm giữ ngày 26/9/2020; tạm giam ngày 05/10/2020; có mặt.

2. Bùi Thị Bích P, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2000 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường T, quận K, Hải Phòng; nơi sinh sống: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Dương Đức S (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/4/2021; tạm giam ngày 28/4/2021; có mặt.

3. Quách Thị T, sinh ngày 15/4/1992 tại Thanh Hóa. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi sinh sống: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Công S và bà Hà Thị L (đã chết); chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Duy K và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/6/2021; tạm giam ngày 04/6/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 24/9/2020, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân kết hợp với Công an phường Vĩnh Niệm kiểm tra hành chính phòng số 305 nhà nghỉ Motel 89: Số 5 Bờ Mương Tây Nam, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng. Quá trình kiểm tra phát hiện trong phòng nghỉ có 05 đối tượng: Đỗ Văn L; Bùi Thị Bích P; Quách Thị T; Vũ Ngọc H và Lê Thị Diệu M. Cơ quan Công an thu giữ trên mặt bàn 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa nửa viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Thu giữ trên ghế cạnh bàn 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Thu giữ trên táp ở đầu giường ngủ 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 loa nghe nhạc và 01 đèn chiếu màu, thu giữ 01 điện thoại Iphone 7 màu đen của Hải, 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen của L, 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc của T, 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu ghi của P, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ cùng 01 xe máy điện của M. Sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an quận Lê Chân lập biên bản.

Tại Bản kết luận giám định số 618 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ là ma túy, có khối lượng 0,93 gam, là loại Ketamine. ½ viên nén màu hồng là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại MDMA. Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng của chất ma túy”.

Tại cơ quan công an, ban đầu Đỗ Văn L, Quách Thị T, Bùi Bích P, Lê Thị Diệu M khai nhận: Số ma túy cơ quan công an thu giữ là của Hải mua về để Hải, L, T, P và M cùng sử dụng. Tuy nhiên, đến ngày 26/9/2020, L, T, P và M đều thay đổi lời khai như sau: Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/9/2020 L, P, M, T và Hải chơi ở bar MDM ra về. Khi ra đến cửa quán bar thì T rủ P đi lấy ma túy về tiếp tục sử dụng. Sau đó, P nói lại với L về việc này. Khi cả nhóm đi ăn đêm, L nhắn tin bảo P hỏi T có lấy ma túy không thì để L đi lấy ma túy của Mạnh. P và T bàn bạc, T bỏ tiền để P và L đi mua ma túy về sử dụng, rồi P sẽ trả tiền mua ma túy cho T sau. Song, T quay sang rủ Hải cùng đi sử dụng ma túy, Hải đồng ý và lấy số điện thoại của T. Sau đó, T, P, L và M đi xe taxi về nhà L, còn Hải đi có việc riêng. Tại nhà L, T nhắn tin cho Hải thì Hải nhắn lại sẽ cầm ma túy đến mời cả nhóm sử dụng, T cho P xem tin nhắn của Hải, lúc này P rủ M cùng đi sử dụng ma túy, M đồng ý. L bảo T, P và M đi ra nhà nghỉ để cùng sử dụng ma túy. L điện thoại cho Trần Kim Khánh (là nhân viên nhà nghỉ Motel

89), nhờ Khánh đặt hộ phòng nghỉ. Sau đó, L cầm bộ loa và đèn màu cất để vào cốp xe đạp điện của M rồi L đi bộ còn T, P và M đi xe đạp điện đến nhà nghỉ Motel 89. Khi thuê phòng thì T đưa chứng minh nhân dân của T cho L để thuê phòng số 305. Nhận phòng xong, T chờ lâu chưa thấy Hải đến nên nhắn tin giục Hải mang ma túy đến, Hải nhắn lại với T chỉ có Ketamine, không có thuốc lắc, mọi người đợi để Hải đi lấy. Sau đó T quay sang nói chuyện với P và L về việc Hải chỉ có Ketamine, không có thuốc lắc. L bảo với mọi người để L đi lấy cho nhanh và nói phải trả tiền luôn, T bảo L đi lấy ma túy và sẽ chuyển khoản. L đi xuống nhà gửi xe của nhà nghỉ lấy xe đạp điện của M đi mua ma túy. L gọi điện đến số thuê bao 0772278168 cho Trương Ngọc Mạnh, sinh năm 1987, ĐKNKTT: Tổ 5, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine, Mạnh hẹn L đến nhà Mạnh ở số 8B98 tổ 9, phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng lấy ma túy. Khi L đi ra ngoài một lúc thì Hải đến, T và P nhìn thấy Hải dùng tay phải lấy ra 01 túi nilon màu trắng để trên bàn. Khoảng 10 phút sau L đi mua ma túy về, L lấy 02 túi nilon đựng ma túy thuốc lắc và Ketamine ra để ở trên bàn thì thấy trên mặt bàn có sẵn 01 túi nilon đựng ketamine. L lấy túi nilon đựng ma túy thuốc lắc ra chia cho P, M, T và Hải mỗi người một viên và cất 01 túi nilon đựng Ketamine mà L mua vào túi quần bên phải. L, Hải và T mỗi người sử dụng một viên, còn hai viên thuốc lắc, P bẻ đôi 01 viên thuốc lắc và bảo M mỗi người sử dụng một nửa nhưng M chưa sử dụng ngay nên P sử dụng nửa viên ma túy trước, lát sau M tự ra lấy nửa viên còn lại sử dụng, đến gần sáng P tiếp tục sử dụng nửa viên thuốc lắc và cất nửa viên thuốc lắc còn lại vào túi nilon đựng trong bao thuốc lá. Khi Khánh lên phòng 305 thì L bảo Khánh cho mượn đĩa sứ, Khánh hiểu L muốn mượn đĩa để đánh Ketamine nên Khánh đi lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng cho L mượn. L đổ hết Ketamine Hải mang đến, rồi dùng thẻ nhựa màu trắng đánh mịn Ketamine rồi lấy tờ 10.000 đồng của L cuộn thành ống hút. L sử dụng Ketamine trong đĩa sứ rồi bảo mọi người sử dụng Ketamine và để đĩa trên mặt bàn rồi đi nằm, T và Hải sử dụng Ketamine trên đĩa sứ. Một lúc sau Khánh lên phòng, L mời Khánh sử dụng thuốc lắc nhưng Khánh nói chỉ sử dụng Ketamine, L chỉ đĩa sứ trên bàn rồi nói “Ke đây”, Khánh tự đến bàn và sử dụng Ketamine trong đĩa. Trong quá trình ở tại phòng nghỉ, P và M tự ra bàn sử dụng Ketamine nhiều lần. Sau khi ngủ dậy, L thấy không còn Ketamine nên đã lấy túi nilon chứa Ketamine trong túi quần ra, đổ một ít Ketamine ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa đánh mịn rồi sử dụng, sau đó L để đĩa sứ có Ketamine vừa đánh và túi Ketamine ở trên bàn rồi lên giường ngủ tiếp thì lực lượng công an vào kiểm tra, thu giữ số vật chứng như đã nêu trên.

Tiến hành cho L nhận dạng qua bản ảnh, L nhận dạng đúng Mạnh là bán ma túy cho mình. Xác minh tại số 8B98 tổ 9, phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng và địa chỉ đăng ký thường trú của Mạnh tại tổ 5, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng đều xác định Mạnh hiện không còn sinh sống tại đây. Ngày 21/5/2021, Trương Ngọc Mạnh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền bắt và khởi tố về tội Mua bán trái phép chất túy ngày 21/5/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ghi lời khai của Trương Ngọc Mạnh, Mạnh khai, vào tháng 9 năm 2020, Mạnh có thuê nhà ở Cát Bi, Hải An, Hải Phòng nhưng không quen biết L và không bán ma túy

cho L. Tiến hành cho Mạnh và L đối chất, kết quả Mạnh và L đều giữ nguyên lời khai. Kết quả thu giữ điện tín số thuê bao 0772278168 tại Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone thuộc Tổng công ty Viễn thông Mobifone trả lời: chủ thuê bao là Đỗ Thanh Tùng, sinh năm: 1990, ĐKTT: Số 304T3/20 Trần Nguyên Hân, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng. Xác minh tại Công an phường Cát Dài, hiện Tùng vắng mặt tại địa P do vậy chưa điều tra làm rõ được.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Ngọc H không thừa nhận việc có ma túy Ketamine mang đến phòng 305 cho L, P, T và M cùng sử dụng như trên. Nhưng ngoài lời khai của L, P, T và M thì Cơ quan điều tra còn thu giữ nội dung tin nhắn trong điện thoại của Hải về việc T bảo Hải đi mua ma túy về chơi tiếp, Hải đồng ý. Khi T nói Hải mang ma túy “keo” thì Hải nói chỉ có Ketamine, nếu muốn lấy ma túy “keo” thì để Hải đi lấy, T bảo thôi Hải cứ đến chơi với mọi người. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/9/2020, T nhắn tin nhờ Hải chuyển khoản tiền mua ma túy, T sẽ trả lại cho Hải sau vì tài khoản của T đang bảo trì không chuyển khoản được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân triệu tập Trần Kim Khánh đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Trần Kim Khánh khai nhận phù hợp với lời khai của L, P, T và M.

Kết quả test nhanh ma túy Hải, L, P, M và T đều dương tính với Ketamine và MDMA, Khánh chỉ dương tính với Ketamine.

Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, kết luận: T, P, Khánh, Hải và M đều không phải là người nghiện.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKSLC ngày 14/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo: Đỗ Văn L, Bùi Thị Bích P và Quách Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo L, T và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Thị Bích P và Quách Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn L mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thị Bích P mức án từ 30 đến 36 tháng tù về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Thị T mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 618/2020/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu trắng (Là vật Nhà nước cấm lưu hành, là công cụ P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 loa nghe nhạc và 01 đèn chiếu màu, 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen và số tiền 10.000đồng (tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn làm ống hút) thu giữ của L, 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc thu giữ của T, 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu ghi thu giữ của P (là công cụ P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

Đối với Vũ Ngọc H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Hải về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Ngọc H. Tuy nhiên, Hải bỏ trốn khỏi địa P nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Vũ Ngọc H và tách vụ án hình sự đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Vũ Ngọc H cùng vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của Hải, khi bắt được sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với Trần Kim Khánh là nhân viên nhà nghỉ, thời điểm xảy ra vụ án trên không phải ca trực của Khánh, Khánh biết các đối tượng đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy (do L là người quen của Khánh), Khánh còn mang đĩa cho L để L đánh Ketamine. Hành vi nêu trên của Khánh có dấu hiệu giúp sức cho L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên Khánh không được bàn bạc việc tổ chức sử dụng chất ma túy, việc Khánh có mang đĩa hay không thì cũng không ảnh hưởng đến việc tổ chức sử dụng chất ma túy của L và các đồng phạm khác. Do hành vi của Khánh tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự thì hành vi trên không phải tội phạm và bị xử lý bằng biện pháp khác. Ngoài ra, mặc dù Khánh có sử dụng ma túy do L, P, T cung cấp nhưng Khánh cũng là người chủ động và tích cực trong một số hành vi để bản thân được sử dụng ma túy nên Khánh không phải là đối tượng thụ hưởng trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên. Hiện Trần Kim Khánh vắng mặt tại địa P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Ngọc Mạnh, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ chứng cứ xác định Mạnh bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê

Chân tiếp tục xác minh, điều tra đối với Trương Ngọc Mạnh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Diệu M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và trả lại M chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ và chiếc xe máy điện màu đỏ, biển kiểm soát: 15MĐ1-40722

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền do hoàn cảnh bị cáo hiện không có người thân (bố mẹ đều đã chết, không có chồng con), không có tài sản và thu nhập gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ; phù hợp với Bản kết luận giám định số 618 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó thể hiện: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 11/8/2020, Đỗ Văn L, Bùi Thị Bích P, Quách Thị T và Vũ Ngọc H cùng có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm cho Lê Thị Diệu M (không phải là đối tượng nghiện ma túy) để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 305 nhà nghỉ Motel 89, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng và bị bắt quả tang.

[3] Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát quận Lê Chân kết luận hành vi trên của các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Thị Bích P và Quách Thị T đồng phạm tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi này bị cáo biết rõ nó nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[5] Vụ án có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo L thực hiện với vai trò tích cực nhất: L là người trực tiếp thuê địa điểm, đi mua ma túy để sử dụng và là người trực tiếp đánh Ketamine mời các đối tượng khác cùng sử dụng nên phải chịu TNHS cao nhất, bị cáo T là người khởi xướng và cùng bị cáo P chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền do L đi mua ma túy; bị cáo P là người rủ M (đối tượng thụ hưởng) sử dụng ma túy do đó bị cáo P và bị cáo T có vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo L.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Thị Bích P, Quách Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tuy nhiên nhân thân bị cáo L đã 01 lần bị kết án, mặc dù tiền án này của bị cáo L đã được xóa, nên lần phạm tội này của bị cáo L không bị coi là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần cần phải xử lý nghiêm.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Ngoài ra bị cáo L có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo P sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L và bị cáo P.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 618/2020/PC09. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 phong bì niêm phong số 618A/2020/PC09 đựng: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng. Xét đây là công cụ P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu trắng (không còn giá trị sử dụng). Đối với số tiền 10.000đồng (ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng) cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với 01 loa nghe nhạc và 01 đèn chiếu màu, 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen thu giữ của L; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc thu giữ của T; 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu ghi thu giữ của P, xét đây là công cụ P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[13] Đối với Vũ Ngọc H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Hải về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Ngọc H. Tuy nhiên, Hải bỏ trốn khỏi địa P nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Vũ Ngọc H và tách vụ án hình sự đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Vũ Ngọc H cùng vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của Hải, khi bắt được sẽ điều tra, xử lý sau.

[14] Đối với Trần Kim Khánh là nhân viên nhà nghỉ, thời điểm xảy ra vụ án trên không phải ca trực của Khánh, Khánh biết các đối tượng đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy (do L là người quen của Khánh), Khánh còn cung cấp đĩa sứ cho L để sử dụng ma túy (đánh Ketamine). Hành vi nêu trên của Khánh có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cần kiến nghị điều tra, làm rõ để xử lý đối với Khánh về hành vi trên.

[15] Đối với Trương Ngọc Mạnh, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ chứng cứ xác định Mạnh bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh, điều tra đối với Trương Ngọc Mạnh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[16] Đối với Lê Thị Diệu M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và trả lại M chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ và chiếc xe máy điện màu đỏ, biển kiểm soát: 15MĐ1-40722.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

[17] Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thị Bích P 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 6 năm 2021.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 618/2020/PC09 (là vật Nhà nước cấm lưu hành); 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu trắng đựng trong bì thư niêm phong số 618A/2020/PC09 (là công cụ P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 (Mười nghìn) đồng (ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đựng trong bì thư niêm phong số 618A/2020/PC09); 01 loa nghe nhạc và 01 đèn chiếu màu, 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen thu giữ của L; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc thu giữ của T; 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu ghi thu giữ của P (là công cụ P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 14/7/2021 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Văn L, Bùi Thị Bích P và Quách Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý đối với Trần Kim

Khánh về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm, tránh bỏ lọt tội phạm.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan